

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST.

Ngày: 17/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Quang Đ (Tên gọi khác: Đ); sinh ngày 02/01/1982 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ 1 phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang V (đã chết) và bà Hồ Thị M, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2000, Trương Quang Đ bị TAND tỉnh Kon Tum tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 17/HSPT (Đã chấp hành xong và đã được xóa án tích).

Ngày 11/4/2003, Trương Quang Đ bị TAND tỉnh Kon Tum tuyên phạt 09 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản*” tại bản án số 09/HSST. Đến ngày 01/10/2009, Trương Quang Đ chấp hành xong theo giấy chứng nhận Chấp hành xong án phạt tù số 857/GCN ngày 01/10/2009 của Trại giam Gia Trung (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trương Quang V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/05/2013, Trần Trung H (*Tên gọi khác: Gióng*) đưa cho Trương Quang Đ 01 (*một*) bì nilông bên trong chứa các gói ma túy (*Loại Heroine, chưa xác định được số lượng ma túy*) đến khu vực nghĩa địa cũ thành phố Kon Tum, thuộc tổ 3, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum để bán cho người khác. Khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, Trần Trung H gọi điện thoại cho Nguyễn Minh C (*Tên gọi khác: Lor*), Trần Tấn H (*Tên gọi khác: Mum*), Phạm Minh H (*Tên gọi khác: Mầm*) và Mai Thành Th (*Tên gọi khác: Mít*) đến khu vực đồi thông nghĩa địa cũ thành phố Kon Tum cảnh giới, canh gác cho Trần Trung H và Trương Quang Đ bán ma túy, sau khi bán được ma túy, Trần Trung H sẽ cho tiền tiêu xài nên tất cả đồng ý. Sau đó, Trương Quang Đ đưa xe mô tô biển số 82H2 - 0833 cho Trần Tấn H sử dụng để chở người nghiện vào mua ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thanh T (*Tên gọi khác: Chúc Tê Tê*) gọi điện thoại cho Trương Quang Đ hỏi mua ma túy, Trương Quang Đ đồng ý và hẹn lên khu vực đồi thông nghĩa địa cũ thành phố Kon Tum, thuộc tổ 3, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum bán ma túy. Khoảng 10 giờ 20 phút, khi đến nơi, Lê Thanh T gọi điện thoại cho Trương Quang Đ nên Trương Quang Đ bảo Trần Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 82H2-0833 đi ra chở Lê Thanh T vào để bán ma túy. Khi Trần Tấn H chở Lê Thanh T vào giữa khu vực đồi thông nghĩa địa cũ thì dừng xe lại, cách Trương Quang Đ khoảng 15 mét và chỉ Lê Thanh T đi vào gặp Trương Quang Đ. Tại đây, Lê Thanh T đã mua của Trương Quang Đ 01 (*một*) gói ma túy với giá 700.000đ (*bảy trăm ngàn đồng*) để sử dụng. Sau đó, Lê Thanh T tiếp tục mua thêm của Trương Quang Đ 02 (*hai*) gói ma túy với giá 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau khi nhận đủ tiền, Trương Quang Đ gọi Trần Tấn H vào chở Lê Thanh T đi ra. Khi Trần Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 82H2-0833 chở Lê Thanh T đi được khoảng 15 mét thì bị Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang, thu giữ 02 (*hai*) gói ma túy (*Heroin*). Phát hiện thấy Công an nên Phạm Minh H và Mai Thành Th bỏ chạy vào báo động cho đồng bọn thì bị bắt giữ. Trương Quang Đ bỏ chạy thoát. Công an thành phố Kon Tum đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 155/C54C (Đ4), ngày 13/05/2013 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: 01 (*một*) cục chất rắn màu trắng được gói trong giấy ca rô trắng bên ngoài bọc giấy nilông màu xanh; 01 (*một*) cục chất rắn màu trắng được gói trong giấy ca rô trắng bên ngoài bọc giấy nilông màu vàng đã được niêm phong là **Heroine**; trọng lượng là **4,0070 gam**.

Ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt Lê Thanh T 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Mai Thành Th 24 tháng tù giam; Phạm Minh H 18 tháng tù giam; Nguyễn Minh C 24 tháng tù giam, Trần Tấn H 14 tháng tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 21/12/2017, TAND tỉnh Kon Tum đã xét xử, tuyên phạt Trần Trung H 08 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* *Vật chứng thu giữ:*

+ **4,0070 gam** (*Bốn phẩy không không bảy không gam*) **Heroine** (*Số ma túy tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang*);

+ **5.584.000đ** (*năm triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

+ 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 82B1 - 000.95;

+ 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 82H2 - 0833 màu đỏ đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) điện thoại di động màu trắng - đen Model 1280 đã qua sử dụng;

+ 01 (*một*) điện thoại di động màu trắng - xanh Model 1280 đã qua sử dụng.

** Xử lý vật chứng:*

Trong số ma túy thu giữ, sau khi gửi mẫu giám định, khối lượng ma túy nhận lại sau giám định là **3,7388 gam heroine** (*Ba phẩy bảy ba tám tám gam*) bao gói mẫu vật trong phong bì số 155/C54C (Đ4).

Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2013/HS-ST, ngày 21/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã xử lý vật chứng gồm: **3,7388 gam** (*Ba phẩy bảy ba tám tám gam*) **heroin** và bao gói mẫu vật trong phong bì số 155/C54C(Đ4); **5.584.000 đồng** (*năm triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 82B1 000.95; 01 (*một*) điện thoại di động màu trắng - đen Model 1280 đã qua sử dụng và 01 (*một*) điện thoại di động màu trắng - xanh Model 1280 đã qua sử dụng;

Ngày 23/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Quang V 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 82H2 - 0833 màu đỏ đã qua sử dụng.

Đối với điện thoại di động mà bị can Trương Quang Đ được Trần Trung H (*Giống*) đưa sử dụng để trao đổi, liên lạc với các đối tượng mua ma túy; Trong quá trình bỏ trốn, Đại đã làm rơi nhưng không nhớ được vị trí, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến.

* Cáo trạng số 31/CT-VKSTPKT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trương Quang Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, Khoản 2, Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm b, Khoản 2, Điều 251, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quang Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ” theo điểm b, Khoản 2, Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm b, Khoản 2, Điều 251, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm b, Khoản 2, Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm p, q khoản 1, Điều 46, Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Nay là điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều

38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Quang Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý, nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố của các bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Ngày 10/05/2013, Trương Quang Đ cùng các đối tượng Trần Trung H, Nguyễn Minh C, Trần Tấn H, Phạm Minh H, Mai Thành Th thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trong đó, Trương Quang Đ có 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Thanh T, cụ thể: lần 01, Trương Quang Đ bán trái phép 01 (một) gói ma túy với giá 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) cho Lê Thanh T (Toàn đã sử dụng tại chỗ hết); Lần 02, Trương Quang Đ bán trái phép 02 (hai) gói ma túy với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho Lê Thanh T thì bị Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang, khối lượng ma túy mà Trương Quang Đ đã bán trái phép cho Lê Thanh T trong lần thứ 02 là **4,0070** gam, là loại **Heroine**.

Bị cáo Trương Quang Đ Hành thực hiện hành vi phạm tội vào 10/05/2013, trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của bị cáo được quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt bằng với khung hình phạt quy định điểm b, Khoản 2, Điều 251, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trương Quang Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, Khoản 2, Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm b, Khoản 2, Điều 251, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong xã hội; ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo là người thực hành trực tiếp bán ma túy 02 (hai) lần cho Lê Thanh T. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Xét về nhân thân: Ngày 16/8/2000, Trương Quang Đ bị TAND tỉnh Kon Tum tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 17/HSPT (Đã chấp hành xong và đã được xóa án tích);

Ngày 11/4/2003, Trương Quang Đ bị TAND tỉnh Kon Tum tuyên phạt 09 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản*” tại bản án số 09/HSST. Đến ngày 01/10/2009, Trương Quang Đ chấp hành xong theo giấy chứng nhận Chấp hành xong án phạt tù số 857/GCN ngày 01/10/2009 của Trại giam Gia Trung đến ngày 10/05/2013, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là hơn 03 năm. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi cho bị cáo, nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Trương Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong thời gian trốn tránh truy nã, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đã tích cực hợp tác với Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Bờ Y trong việc phát hiện tội phạm để được hưởng khoan hồng của pháp luật là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Nay là điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Bờ Y trong việc phát hiện tội phạm. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Quang Đ không có nghề nghiệp gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với anh Trương Quang V cho Trương Quang Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 82H2 – 0833, nhưng anh Vương không biết bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Thanh T, Mai Thành Th, Phạm Minh H, Nguyễn Minh C, Trần Tấn H, Trần Trung H đã bị Tòa án xét xử, nên không đề cập.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 156/2013/HS-ST, ngày 21/12/2013, TAND thành phố Kon Tum, nên không đề cập.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82H2 - 0833 màu đỏ, ngày 23/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Quang V, anh V không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang Đ (Tên gọi khác: Đại Vàng) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm b, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Nay là điểm b, Khoản 2, Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Quang Đ từ 04 năm (Bốn năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2021.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quang Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/6/2022), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương